CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
TAN SON NHAT INTERNATIONAL AIRPORT

TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT (TIA)

Thời gian: 01/10/2026 - 31/10/2026

Bộ phận: Phòng Kỹ thuật công nghệ và Môi trường - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất

Người lập: Nguyễn Thị Thu Chức vụ: Nhân viên giám sát môi trường

BÁO CÁO THÔNG SỐ TRẠM QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG LIÊN TỤC CỦA HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ GA QUỐC NỘI T3

Thông số theo QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K=1,0)

Bảng thống kê số liệu quan trắc tháng 10 năm 2026

Thông số	pH	COD (mg/L)	TSS (mg/L)	$NH4^+$ (mg/L)	Temp (oC)	Flow In (m3/h)	FlowOut (m3/h)
Tháng 10							
1/10/2026	7.01	35.5	8.01	0.56	31.3	34.7	22.6
2/10/2026	6.98	34.6	7.18	0.51	31.3	35.3	23.6
3/10/2026	6.96	34.8	5.08	0.5	31.3	19.8	18
4/10/2026	6.98	33.7	5.25	0.48	31.4	19.7	19.1

Thông số	pH	COD (mg/L)	TSS (mg/L)	$NH4^+$ (mg/L)	Temp (oC)	Flow In (m3/h)	FlowOut (m3/h)
5/10/2026	6.99	32.2	6.15	0.49	31.4	21.1	19.2
6/10/2026	7.07	47.4	6.16	0.43	31.3	21.1	19.2
7/10/2026	7.07	32.1	6.05	0.57	31.4	25.9	18.6
8/10/2026	7.04	29.8	6.5	0.59	31.3	35.3	23.1
9/10/2026	6.98	28	5.28	0.55	31.3	29.6	18.2
10/10/2026	7.02	27.8	4.74	0.6	31.2	34.4	19.2
11/10/2026	7.06	26.9	4.42	0.6	31.4	34.1	17.8
12/10/2026	7.05	25.8	8.31	0.54	31.4	34.6	17.1
13/10/2026	7.17	24.5	23.9	0.55	31.4	35.3	16.8
14/10/2026	7.23	23.9	23.9	0.54	31.4	36.4	16.6
15/10/2026	7.26	24.6	8.42	0.51	31.5	39.6	16.6
16/10/2026	7.23	23.1	9.31	0.49	31.6	40.6	16.9
17/10/2026	7.31	21.9	10.6	0.49	31.7	39.6	16.5
18/10/2026	7.32	19.8	11	0.56	31.7	39.3	16.3
19/10/2026	7.28	34.2	9.27	0.62	31.8	38	16.4
20/10/2026	7.27	38.2	5.74	0.77	31.8	36	20.6
21/10/2026	7.24	19.2	6.96	0.71	31.9	30.4	20.2
22/10/2026	7.25	18.2	6.11	0.49	31.9	38	20.5
23/10/2026	7.21	17.4	5.89	0.57	31.9	32.5	19.1
24/10/2026	7.22	134	6.91	0.61	31.9	37.5	18.9

Thông số	pH	COD (mg/L)	TSS (mg/L)	$NH4^+$ (mg/L)	Temp (oC)	Flow In (m3/h)	FlowOut (m3/h)
25/10/2026	7.34	175	4.5	0.59	31.8	37.8	17
26/10/2026	7.38	17.2	11.6	0.36	32	39	16.8
27/10/2026	7.33	12.1	16.6	0.22	32	36.4	15.7
28/10/2026	7.4	8.3	15.9	0.27	32.1	34.6	21.6
29/10/2026	7.38	7.16	4.29	0.39	32.1	20.6	20.7
30/10/2026	7.32	7.24	4.52	0.46	32.1	30	14.8
31/10/2026	7.25	3.87	3.08	0.49	31.9	41	15
Giá trị giới hạn theo QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K=1,0)	**5-9**	**-**	**100**	**10**	**-**	**1.915 m3/ngày**	

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
TAN SON NHAT INTERNATIONAL AIRPORT

TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT (TIA)

Thời gian: 01/10/2026 - 31/10/2026

Bộ phận: Phòng Kỹ thuật công nghệ và Môi trường - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất

Người lập: Nguyễn Thị Thu Chức vụ: Nhân viên giám sát môi trường

BÁO CÁO THÔNG SỐ TRẠM QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG LIÊN TỤC CỦA HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ GA QUỐC TẾ T2

Thông số theo QCVN 14:2008//BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K=1,0)

Bảng thống kê số liệu quan trắc tháng 10 năm 2026

Thông số	Amoni (mg/L)	COD (mg/L)	Flow In (m3/h)	Flow In1 (m3/h)	Flow In2 (m3/h)	FlowOut (m3/h)	TSS (mg/L)	Temp (oC)	pH
Tháng 10									
1/10/2026	1.0385	152.6933	71.2126	18.6712	52.5291	68.2401	3.5968	31.14	6.3675
2/10/2026	1.3157	146.1725	73.1816	19.0354	54.1357	60.1687	2.8593	31.0889	6.6199
3/10/2026	1.424	142.0736	75.8859	19.8342	56.0427	66.147	4.5394	31.2577	6.4954

Thông số	Amoni (mg/L)	COD (mg/L)	Flow In (m3/h)	Flow In1 (m3/h)	Flow In2 (m3/h)	FlowOut (m3/h)	TSS (mg/L)	Temp (oC)	pH
4/10/2026	1.2101	142.8786	63.5823	16.9884	46.6058	55.3905	3.5306	31.2252	6.3801
5/10/2026	1.291	141.8339	85.1399	24.0449	61.0776	74.0335	1.9148	31.2711	6.252
6/10/2026	1.3507	135.5357	65.8929	18.8641	47.0536	58.439	2.3628	30.561	6.0624
7/10/2026	1.348	153.4042	70.5331	19.6876	50.8643	64.0537	2.5752	31.228	6.2911
8/10/2026	1.0909	144.6661	82.6021	23.3135	59.2625	69.7977	1.9349	31.114	6.1248
9/10/2026	0.8995	136.9495	69.8297	19.4317	50.3854	62.1533	2.3635	31.0012	6.1635
10/10/2026	1.0977	138.2632	73.0167	20.7225	52.2852	57.6141	1.5608	30.9796	6.1709
11/10/2026	1.6209	145.033	78.624	21.639	56.9722	69.4061	2.0926	31.0258	6.1825
12/10/2026	1.979	142.5934	72.7261	20.2411	52.4782	65.2589	1.6062	31.1324	5.9115
13/10/2026	2.4263	142.3008	65.7628	18.4654	47.246	58.9661	1.7115	31.1443	6.2089
14/10/2026	2.5588	150.9266	74.9568	21.2549	53.7265	63.045	2.375	31.1784	6.0915
15/10/2026	2.8734	142.8563	70.8185	20.0246	50.741	64.3876	3.843	30.8373	6.1115
16/10/2026	3.6923	148.7758	72.4631	23.9826	48.4766	62.6935	9.7567	29.8776	6.3613
17/10/2026	3.4467	165.3245	75.0919	25.3758	49.7278	63.6481	5.3193	31.3843	6.2545
18/10/2026	2.1175	168.858	73.5081	23.4371	50.0819	65.6578	6.1352	31.3649	6.16
19/10/2026	2.2019	162.4186	70.3091	22.1949	48.478	63.5649	33.8552	31.3577	6.0488
20/10/2026	3.9516	164.0027	72.6794	23.6178	48.6477	59.3373	111.1367	31.3772	5.5919
21/10/2026	1.9183	175.8194	72.6903	22.7349	49.8863	65.4173	3.2636	31.2769	6.0254
22/10/2026	3.6783	153.5862	59.2303	19.5309	39.0613	53.5233	12.28	30.2111	6.1181
23/10/2026	0.8109	149.9631	69.7312	20.9449	48.7692	60.2011	19.6387	31.0237	6.2909

Thông số	Amoni (mg/L)	COD (mg/L)	Flow In (m3/h)	Flow In1 (m3/h)	Flow In2 (m3/h)	FlowOut (m3/h)	TSS (mg/L)	Temp (oC)	pH
24/10/2026	0.7827	160.0331	74.3731	23.1419	51.2532	65.8091	7.0121	29.7823	5.9057
25/10/2026	1.0802	156.1706	72.5324	21.4999	51.0019	61.0825	4.3659	30.5649	5.922
26/10/2026	0.6644	169.0665	73.0394	21.1786	51.8606	61.8484	2.4588	31.2868	6.2531
27/10/2026	0.6766	165.895	76.9319	21.6981	55.1701	71.2581	2.6871	31.2356	6.2267
28/10/2026	0.7756	154.8709	70.1911	21.3255	48.7307	56.6727	2.6922	31.2547	6.1499
29/10/2026	0.8698	149.542	68.1325	21.1918	47.2021	56.5567	2.0651	31.3131	6.0235
30/10/2026	0.7385	142.1654	63.7499	19.0839	44.6599	55.8628	1.0733	31.3161	6.148
31/10/2026	1.2166	148.5843	67.6204	20.139	47.3808	59.2603	1.3255	31.3592	6.5643
Giá trị giới hạn theo QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K=1,0)	**10**	**-**	**2.250 m3/ngày**				**100**	**-**	**5-9**

Ghi chú: Ngày 20/10/2026 thiết bị đo TSS bị lỗi, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất đã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh